

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

K, ngày 14 tháng 07 năm 2023

Số: 124/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2023/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2023, giữa:

***/ Nguyên đơn:** anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994.

Sinh trú quán và HKTT: thôn A, xã H1, huyện K, tỉnh H.

***/ Bị đơn:** chị Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 2000.

Sinh và trú quán tại: thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh H.

Đăng ký HKTT: thôn A, xã H1, huyện K, tỉnh H.

***/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Cháu Nguyễn Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 15/07/2019.

- Cháu Nguyễn Thị Ngọc A1, sinh ngày 25/08/2021.

Người giám hộ cho cháu H2: là anh Nguyễn Văn D.

Người giám hộ cho cháu A1: là chị Nguyễn Thị Bảo N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 – Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 – Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 07 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn D và bị đơn chị Nguyễn Thị Bảo N.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***/ Về quan hệ vợ chồng:** Nguyên đơn anh Nguyễn Văn D và bị đơn chị Nguyễn Thị Bảo N đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

***/ Về con chung:**

+ Giao cháu Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 15/07/2019 cho anh Nguyễn Văn D tiếp tục nuôi.

+ Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc A1, sinh ngày 25/08/2021 cho chị Nguyễn Thị Bảo N tiếp tục nuôi.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung cả hai không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh D và chị N đều có quyền thăm nom, chăm sóc và quyền xin thay đổi việc nuôi con chung(cháu H2 và cháu A1) theo quy định của pháp luật.

***/ Về tài sản, công nợ chung, về công sức đóng góp chung với hai bên gia đình, về đất nông nghiệp 03 của anh D và chị N:** không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết.

***/ Về án phí:** anh Nguyễn Văn D tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh D đã nộp theo biên lai thu số 0008371, ngày 14/06/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu, nên hoàn trả anh Nguyễn Văn D số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã H1;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Phạm Thế P